

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 4 - CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 77/2025/HNGĐ-ST

Ngày 17-9-2025

V/v “Xin ly hôn”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CẦN THƠ

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Đặng Nhật Trường**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Ngô Hoàng Bá**.

2. Bà **Đoàn Sơn Lâm**.

*Thư ký phiên tòa:* Ông **Lê Văn Hạnh** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ tham gia phiên tòa:*  
Ông **Lê Tấn Lợi** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 61//2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông **Liêu D**, sinh năm: 1971. (*xin vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, thành phố Cần Thơ.

*Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Bích L**, sinh năm: 1970. (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, thành phố Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày như sau:* Ông và bà Nguyễn Thị Bích L sống chung với nhau có tổ chức lễ cưới, và đăng ký kết hôn số 485/1993 ngày 30/8/1993. Sau khi cưới vợ, chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do ông và bà Nguyễn Thị Bích L bất đồng quan điểm sống, bà L không chăm lo cho gia

đình, bỏ mặt chồng con nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung nên hôn nhân không hạnh phúc. Ông và bà Nguyễn Thị Bích L sống ly thân khoảng 02 năm nay. Trong thời gian ly thân không ai chủ động hàn gắn tình cảm. Nay ông không còn tình cảm với bà Nguyễn Thị Bích L nên bà xin ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống ông và bà Nguyễn Thị Bích L có 02 con chung tên Lưu Thị Mỹ T, sinh ngày 20/7/1993 và cháu Liêu Văn T1, sinh ngày 30/10/1996. Tất cả đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ; không chấp hành giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án; đồng thời vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa.*

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng và các đương sự đều chấp hành tốt quy định của pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ông Liêu D được ly hôn với bà Nguyễn Thị Bích L. Về con chung đã thành niên nên không đặt ra xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân gia đình, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L có nơi cư trú tại ấp B, xã T, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn ông D xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng ông D, bà L theo quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân của ông Liêu D và bà Nguyễn Thị Bích L là hoàn toàn tự nguyện, tuy có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp

luật nên hôn nhân của ông, bà là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Theo ông Liêu D trình bày nguyên nhân mâu thuẫn của ông, bà chủ yếu là bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, không chăm lo gia đình nên hôn nhân không hạnh phúc và sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay và bà L cũng không có ý kiến phản đối với yêu cầu của ông D. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của ông D có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ án về hôn nhân gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Liêu D được ly hôn với bà Nguyễn Thị Bích L.

[3] Về con chung: Bà Liêu D và ông Nguyễn Thị Bích L có 02 con chung tên Lưu Thị Mỹ T, sinh ngày 20/7/1993 và cháu Liêu Văn T1, sinh ngày 30/10/1996 tất cả đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn ông Liêu D phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6] Xét lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của người tham gia tố tụng cũng như ý kiến về việc giải quyết vụ án là có căn cứ.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82 và của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ án về hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

### **Xử:**

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận cho ông Liêu D được ly hôn với bà Nguyễn Thị Bích L.

**3. Về án phí:** Ông Liêu D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được chuyển từ số tiền tạm nộp án phí sang án phí đã nộp theo biên lai số 0003977 ngày 09/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tại Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ nên nguyên đơn không phải nộp thêm án phí.

**4. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND TP Cần Thơ;
- VKS nhân dân Khu vực 4- Cần Thơ
- Cục THA dân sự TP Cần Thơ;
- Phòng THA dân sự Khu vực 4 - Cần Thơ
- UBND nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Nhật Trường**